BẢNG BÁO GIÁ CÁC SÂN GOLF TRONG CH THÁNG 7,2024			
STT	**Sân Golf**	**Ngày thường**	**Cuối tuần**
1	**Nara Bình Tiên Golf Club**	925,000	1,175,000
2	**KN Golf Links Cam Ranh**	1,225,000	1,425,000
3	**Diamond Bay Golf Club**	1,150,000	1,350,000
4	**Dalat 1200 (Sân Đạ Ròn)**	900,000	1,050,000
5	**SAM Tuyen Lam Golf Resort**	1,025,000	1,200,000
6	**Dalat Palace Golf Club (Sân Đồi Cù)**	1,100,000	1,250,000
7	**FLC Golf Links Hạ Long**	900,000	1,525,000
		1,025,000	1,375,000
8	**FLC Golf Links Quy Nhơn**	825,000	1,025,000
		900,000	1,025,000
9	**FLC Golf Links Sầm Sơn**	875,000	1,250,000
		900,000	1,100,000
10	**FLC Golf Links Quảng Bình**	800,000	1,000,000
11	**Vinpearl Golf Hải Phòng**	950,000	1,225,000
12	**Vinpearl Golf Nam Hội An**	975,000	1,225,000
13	**Vinpearl Golf Nha Trang**	975,000	1,225,000
14	**Vinpearl Golf Phú Quốc**	975,000	1,225,000
15	**Sono Belle Hai Phòng(sân Sông Giá)**	825,000	1,325,000

15	Sonla Belle Hai Phong(san Song Gia)	1,140,000	1,425,000
16	Dragon Golf Links (Đồi Rồng)	850,000	1,250,000
17	BRG Ruby Tree	1,050,000	1,500,000
		1,735,000	2,425,000
18	Tuần Châu Golf Resort	825,000	1,325,000
		1,140,000	1,425,000
19	Móng Cái Golf Club	700,000	700,000
20	Hoiana Shores Golf Club	1,300,000	1,500,000
		1,450,000	1,725,000
21	Bà Nà Hills Golf Club	1,000,000	1,250,000
		1,300,000	1,675,000
		1,250,000	1,350,000
22	Laguna LangCo Golf Course	850,000	1,100,000
		995,000	1,325,000
23	Legend Da Nang Golf Resort (BRG Đà Nẵng)	1,275,000	1,525,000
		1,500,000	1,800,000
24	Montgomerie Links	1,175,000	1,525,000
		1,300,000	1,800,000
25	Tràng An Golf & Country Club	750,000	1,125,000
26	Chí Linh Golf	975,000	1,600,000

27	**Vân Trì**		
28	**Royal Golf Club (Yên Thắng,Hoàng Gia)**	775,000	1,325,000
29	**Thanh Lanh Valley Golf&Resort**	1,125,000	1,925,000
30	**BRG Legend Hill**	1,575,000	2,250,000
31	**BRG Legend Valley Hà Nam**	1,200,000	1,525,000
32	**King's Island - Lake View**	1,350,000	1,800,000
		1,600,000	2,100,000
	King's Island - Moutain View	1,350,000	1,825,000
		1,600,000	2,100,000
	King's Island King course	1,425,000	1,900,000
		1,600,000	2,100,000
33	**Kim Bảng (Stone Valley)**	900,000	1,450,000
34	**Phoenix Golf Resort(Sân Lương Sơn)**	1,150,000	1,800,000
		1,725,000	2,000,000
35	**Tam Đảo Golf & Resort**	925,000	1,600,000
		825,000	1,500,000
36	**Đại Lải Golf Club**	975,000	1,450,000
		850,000	1,025,000
37	**Heron Lake Golf Course**	1,050,000	1,500,000
38	**Amber Hills golf & resort (Yen Dung)**	825,000	1,350,000
39	**Việt Yên**	1,150,000	1,650,000

40	**Hilltop Valley Golf Club**	925,000	1,535,000
41	**Sky Lake(sân Sky)**	1,225,000	1,900,000
		1,400,000	2,025,000
	Sky Lake(sân Lake)	1,475,000	2,500,000
		1,850,000	2,750,000
42	**Ngôi sao Yên Bái**	750,000	1,050,000
43	**Sapa Grand Golf Course**	850,000	1,175,000
44	**Cửa Lò Golf Resort**	830,000	1,280,000
45	**Mường Thanh Diễn Lâm (Nghệ An)**	700,000	1,100,000
46	**Mường Thanh Xuân Thành (Hà Tĩnh)**	775,000	1,175,000
47	**The Bluffs Hồ Tràm**	1,575,000	2,125,000
48	**VietNam Golf & Country Club (Sân Thủ Đức)**	1,200,000	1,750,000
49	**West lakes Golf & Villa (Sân Long An)**	925,000	1,425,000
50	**Sea Links Golf & Country Club**	825,000	1,300,000
51	**Vũng Tàu Paradise**	1,100,000	1,400,000
52	**Long Thành Golf Resort**	1,100,000	1,775,000
			1,600,000
53	**Twin Dove Golf Club**	1,225,000	1,925,000
54	**Harmonie Golf Park**	1,050,000	1,600,000
55	**Đồng Nai Golf Resort**	890,000	1,375,000

56	**Teawang Jeongsan (Sân Đại Phước)**	1,075,000	1,475,000
57	**Song Be Golf Resort**	1,155,000	1,550,000
58	**NovaWorld Phan Thiet (PGA Ocean Golf Course)**	890,000	1,375,000
59	**Royal Island Golf & Villas (Sân Golf MeKong)**	860,000	1,100,000
			1,225,000
60	**ESCHURI VŨNG BẦU PHÚ QUỐC**	1,450,000	1,450,000
		1,800,000	1,800,000
61	**Sonadezi Châu Đức**	825,000	1,275,000

IƯƠNG TRÌNH
Ghi chú
Trong tuần: từ thứ 2 -5 Cuối tuần: từ thứ 6 - CN
Trong tuần: từ thứ 2 -5 Cuối tuần: từ thứ 6 - CN
Trong tuần: từ thứ 2 -5 Cuối tuần: từ thứ 6 - CN
Trong tuần: từ thứ 2 -5 Cuối tuần: từ thứ 6 - CN
Trong tuần: từ thứ 2 -5 Cuối tuần: từ thứ 6 - CN
Khách nội địa +khách inbound không phải quốc tịch Hàn Quốc.
Khách inbound Hàn Quốc
Khách nội địa +khách inbound không phải quốc tịch Hàn Quốc.
Khách inbound Hàn Quốc.
Khách nội địa + khách inbound khác Hàn Quốc.
Khách inbound Hàn Quốc.
Khách Domestic + khách inbound có thẻ

khách inbound
Trước 17:45
Sau 17h45
Khách Domestic
khách inbound
(áp dụng từ 2pax)
Khách Domestic
Khách Inbound
Khách Domestic
Khách Inbound Hàn
Khách Inbound khác
Khách Domestic
Khách Inbound
Khách Domestic
Khách Inbound
Khách Domestic
Khách Inbound

check theo giá sân từng thời điểm vì chỉ nhận member sân.
Khách Nội địa+khách nước ngoài có thẻ
Khách Inbound
Khách Nội địa+khách nước ngoài có thẻ
Khách Inbound
Khách Nội địa+khách nước ngoài có thẻ
Khách Inbound
Khách Domestic
Khách Inbound
Sáng : Ngày thường 05:00-08:59 & Cuối tuần : 05:16-7h32
Trưa : Ngày thường sau 9:00 & Cuối tuần sau 10:28
Ngày thường trước 9h & Cuối tuần :Từ 5:00-9h:00
Sau 15:00

Domestic
Inbound
Domestic
Inbound
Cuối tuần : trước 10:59
Cuối tuần : Trưa từ 11:00

Thứ 7
Chủ nhật
Khách ở resort của Sun
Khách ở ngoài resort của Sun